

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2012

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

### CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT HÀ ĐÔNG - HANOSIMEX

Năm báo cáo: 2012

#### **I. Lịch sử hoạt động của Công ty**

##### **1. Những sự kiện quan trọng:**

- Việc thành lập:
  - + Công ty Cổ phần Dệt Hà đông Hanosimex tiền thân là trạm gia công vải sợi được thành lập năm 1956 với mục đích quản lý các hợp tác xã dệt trên địa bàn Tỉnh Hà tây và các khu vực khác lân cận.
  - + Năm 1982 được đổi tên thành Xí nghiệp gia công dệt và sửa chữa thiết bị đo lường Hà Đông
  - + Năm 1987 được đổi tên thành Nhà máy Dệt Hà đông
  - + Năm 1992 được đổi tên thành Công ty Dệt Hà đông
  - + Năm 1995 Công ty Dệt Hà đông được sáp nhập vào Xí nghiệp liên hợp sợi Dệt kim Hà nội (Nay là Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà nội)
  - + Năm 2005 theo quyết định số 2628/QĐ- BCN ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Bộ công nghiệp về việc phê duyệt phương án và chuyển Nhà máy Dệt Hà đông của Công ty Dệt may Hà nội thành Công ty Cổ phần Dệt Hà đông Hanosimex.

##### **2. Quá trình phát triển:**

- + ***Nghành nghề kinh doanh***
    - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
    - Kinh doanh siêu thị, nhà hàng, dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê văn phòng.
- Sản xuất, kinh doanh, gia công các sản phẩm dệt may; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

+ Tình hình hoạt động:

- Duy trì và đẩy mạnh việc sản xuất và kinh doanh mặt hàng khăn bông

##### **3. Định hướng phát triển:**

+ các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2012:

- Doanh thu : 223,3 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 2 tỷ

- Lợi nhuận trước thuế: 4,5 tỷ
- Cổ tức năm : 20% / mệnh giá
- Lao động kế hoạch: 346 người
- Thu nhập bình quân: 3.800.000đồng/người(không tính phần đóng BHXH,BHYT,BHTN)
- Sản lượng (tính quy về trọng lượng): 1.300 tấn
- + Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
  - Đầu tư: 01 máy zacka 34 cm và các thiết bị dệt nhuộm may khác theo tổng mức đầu tư thiết bị mới đã được phê duyệt trong dự án.
  - Triển khai dự án đầu tư di dời về địa điểm mới theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012. chuẩn bị đủ điều kiện về nhà xưởng, cơ sở hạ tầng tại địa điểm mới để tiến hành di dời sản xuất.

## **II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty**

### **1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:**

- Doanh thu: 229,877 tỷ đồng VN
- Lợi nhuận trước thuế: 3,666 tỷ đồng VN
- Lợi nhuận sau thuế: 3,020 tỷ đồng VN
- Thu nhập bình quân : 3.817.700 đồng/người/tháng
- Cổ tức năm 2011 : 15%

### **2. Tình hình thực hiện 2011 so với thực hiện 2010(Tình hình tài chính và lợi nhuận so với năm trước)**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	So sánh thực hiện 2011/2010
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng VN	181.408,991	229.877,680	126,52%
	Trong đó: Doanh thu bán sản phẩm khăn.		181.263,262	229.596,133	126,66%
	+ Doanh thu khác		145,697	281,547	
2	Giá vốn bán hàng	Triệu đồng VN	170.846,336	215.726,712	126,26%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng VN	10.416,926	13.869,421	133,14%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng VN	139,419	1214,532	871,1%

5	Chi phí hoạt động tài chính (Chi phí lãi vay)	Triệu đồng VN	601,865	973,476	
6	-Chi phí bán hàng -Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng VN	2.464,084 5.209,870	3.846,551 6.692,317	156,1% 128,45%
7	-Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh. -Lợi nhuận khác	Triệu đồng VN	2.280,525 480,817	3.571,607 95,003	156,61%
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng VN	2.761,342	3.666,611	132,78%
9	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng VN	2.372,394	3.020,181	127,3%
10	Vốn nhà nước nắm giữ		42,88%	42,88%	
11	Góp vốn vào các công ty trong hệ thống Hanosimex và CT TNHH 1 thành viên Hà Đông Hà Nam	Triệu đồng VN	1.501,875	9.301,875	

### **3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2011**

- Chủ động trong quản lý điều hành sản xuất: Tính toán hiệu quả của từng đơn hàng, xây dựng kế hoạch sản xuất đã quan tâm đến tính cân đối về năng lực thiết bị trong dây chuyền sản xuất khắc phục được tình trạng biến động trong sản xuất của các đơn vị, kiểm soát sản xuất theo đúng kế hoạch của từng đơn hàng, không sản xuất thừa. Vì vậy giảm được tồn kho, hạn mức dư nợ giảm tới mức tối thiểu. Chủ động đề xuất giải pháp để thuyết phục khách hàng trong những tình huống cụ thể nhằm tránh những rủi ro cho công ty. Vì vậy sản xuất trong năm luôn đáp ứng được tiến độ giao hàng của khách.

- Tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm, giảm thiểu khản xuống loại trên từng công đoạn sản xuất là mục tiêu quan trọng mà công ty tập trung trong năm 2011, với nhiều giải pháp như củng cố và duy trì hệ thống ISO, tổ chức lại nhân sự làm công tác quản lý chất lượng phù hợp và chuyên sâu tại các nhà máy để tăng cường kiểm soát chất lượng trong từng công đoạn sản xuất. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu đầu vào vì đây là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng sản phẩm. Duy trì chế độ tác nghiệp nhóm chất lượng, nhóm máy độc để kịp thời khắc phục những biến động chất

lượng trong các công đoạn sản xuất; thường xuyên đưa ra nhiều ý tưởng cải tiến kỹ thuật áp dụng vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm .

- Giải pháp đầu tư thiết bị: Để tăng năng suất lao động, tiết giảm lao động công ty đã chủ trương đầu tư 01 máy ép kiện thủy lực, 01 máy may cắt chỉ tự động và từ chế 05 máy cắt ngang tự động, máy nén khí với tổng số tiền đầu tư năm 2011 là 544 triệu đồng giải pháp đầu tư đã đem lại hiệu quả, đảm bảo năng lực sản xuất, tiết giảm chi phí trong sản xuất. Ngoài ra Công ty đã đầu tư 8,1 tỷ vào Công ty TNHH một thành viên Hà Đông Hà Nam để thực hiện dự án xây dựng sản xuất nhà máy khăn bông tại Hà Nam.

#### **4. Kế hoạch năm 2012:**

##### **4.1 Kế hoạch kinh doanh**

Tạo mối quan hệ tốt với khách hàng truyền thống cùng chia sẻ khó khăn và tri ân với bạn hàng nhằm ổn định thị trường xuất khẩu hiện tại. Khai thác triệt để năng lực sản xuất thực tế và tích cực tìm kiếm đơn vị gia công dệt có chất lượng cao nhằm bổ sung nguồn lực để mở rộng thị trường xuất khẩu tại các nước Châu Âu và Mỹ tạo nền sản xuất đa thị trường tránh những biến động về đơn hàng.

Tăng doanh thu tiêu thụ nội địa thông qua hệ thống cửa hàng giới thiệu sản phẩm. Tiếp tục đưa ra thị trường những sản phẩm mới có giá trị cao phù hợp thị hiếu người tiêu dùng. Từng bước xây dựng thương hiệu khăn Hà Đông có sự khác biệt về giá cả và chất lượng để tăng thị phần tiêu thụ nội địa. Nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa và xây dựng thương hiệu riêng cho sản phẩm khăn bông.

- Doanh thu : 223,3 tỷ đồng

- Nộp ngân sách : 2 tỷ

- Lợi nhuận trước thuế: 4,5 tỷ

- Cổ tức năm : 20% / mệnh giá

- Lao động kế hoạch : 346 người

- Thu nhập bình quân: 3.800.000đồng/ng/tháng(không tính phần đóng BHXH, BHYT, BHTN)

- Sản lượng (tính quy về trọng lượng): 1.300 tấn

- Đầu tư: 01 máy zacka 34 cm và các thiết bị dệt nhuộm may khác theo tổng mức đầu tư thiết bị mới đã được phê duyệt trong dự án.

- Triển khai dự án đầu tư di dời về địa điểm mới theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012. chuẩn bị đủ điều kiện về nhà xưởng, cơ sở hạ tầng tại địa điểm mới để tiến hành di dời sản xuất.

### III. Báo cáo của ban Giám đốc:

#### **1. Báo cáo tình hình tài chính:**

- Khả năng sinh lời:

+ Lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu : 19,68%

- Thống kê cổ phiếu

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.300.000

+ Cổ phiếu phổ thông: 1.300.000

- Cổ tức năm 2011 là 15%

#### **2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Mặc dù nền kinh tế trong nước bất ổn nhưng thực tế cũng có những yếu tố thuận lợi ảnh hưởng khả quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2011. Vì vậy mà sản xuất kinh doanh của công ty đã đạt hiệu quả nhất định, các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với mục tiêu mà nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Trong đó chỉ tiêu nộp ngân sách, năng suất lao động, thu nhập và cổ tức vượt trên 20%.

- Doanh thu tăng với tỷ lệ 114% một phần do giá bán đầu năm tăng, một phần do tỷ giá đôla tăng, ngoài ra công ty cũng đã phát triển hoạt động kinh doanh theo hướng thương mại một số sản phẩm dịch vụ góp phần vào tăng doanh thu.

- Năng suất lao động theo doanh thu tăng với tỷ lệ cao một phần do lao động sử dụng được tiết giảm (tỷ lệ 91,05%) mà sản lượng sản xuất vẫn thực hiện theo kế hoạch.

- Thu nhập bình quân đạt 127,2% (trong đó không tính đến tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN) so với mục tiêu, như vậy các yếu tố ảnh hưởng tăng thu nhập là do năng suất lao động tăng và do nhà nước điều chỉnh lương tối thiểu vùng tăng từ tháng 10/2011. Vì vậy thu nhập đạt được trong năm 2011 đã phần nào cải thiện được đời sống của người lao động nhằm bảo toàn nguồn lao động hiện có.

## **2.2 Những hạn chế và tồn tại trong SXKD năm 2011:**

- Công tác tuyển dụng lao động chưa đạt kết quả, công tác đào tạo chưa có bước đột phá nên đã ảnh hưởng đến chất lượng của nguồn nhân lực.

- Công tác ISO chưa được hoạt động thường xuyên.

- Hoạt động các nhóm tác nghiệp chưa phát huy được trí tuệ tập thể để giúp cho công tác quản lý điều hành có hiệu quả.

- Chưa tìm kiếm được thị trường gia công khảm đảm bảo chất lượng để đáp ứng yêu cầu của sản xuất.

- Chưa xây dựng được chính sách đãi ngộ, thu hút người tài đối với các vị trí cốt lõi trong Công ty.

- Công tác định mức kinh tế kỹ thuật chưa có tính đột phá, chưa được xem xét thường xuyên nhằm phù hợp với thực tế sản xuất, còn mang nặng tính hình thức số liệu báo cáo.

- Tiến độ thực hiện dự án chậm, ảnh hưởng đến thời hạn bàn giao đất tại Hà Đông vào tháng 6/2012.

## **3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:**

### **3.1 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Đã có những thay đổi cơ bản trong điều hành sản xuất bằng cách Tính toán hiệu quả của từng đơn hàng, xây dựng kế hoạch sản xuất đã quan tâm đến tính cân đối về năng lực thiết bị trong dây chuyền sản xuất khắc phục được tình trạng biến động trong sản xuất của các đơn vị, kiểm soát sản xuất theo đúng kế hoạch của từng đơn hàng, không sản xuất thừa. Vì vậy giảm được tồn kho, hạn mức dư nợ giảm tới mức tối thiểu. Chủ động đề xuất giải pháp để thuyết phục khách hàng trong những tình huống cụ thể nhằm tránh những rủi ro cho công ty. Vì vậy sản xuất trong năm luôn đáp ứng được tiến độ giao hàng của khách.

- Định biên lao động theo xu hướng tinh giảm hợp lý, bố trí phân công kiêm việc để tăng thu nhập và tiết giảm lao động. Thường xuyên điều tiết lao động giữa các bộ phận trong sản xuất để sử dụng lao động có hiệu quả.

- Tiếp tục sử dụng nguồn lao động đã nghỉ hưu trước tuổi nhưng có tay nghề cao tuyển dụng lại với hợp đồng ngắn hạn vào làm việc tại Công ty nhằm bù đắp lao động thiếu hụt, giảm chi phí đào tạo. Mặt khác xây dựng cơ chế tuyển dụng hợp lý để tận dụng nguồn lao động thông qua giới thiệu của CBCNV trong Công ty và chủ động tìm nguồn

lao động thông qua tuyển dụng trực tiếp tại các địa phương, tổ chức và duy trì khu ở nội trú tại công ty cho số công nhân mới tuyển.

- Đổi mới phương thức trả lương và thu nhập một cách hợp lý như trả lương thu hút, chuyên gia, thợ giỏi, lũy tiến...

- Năm 2011 mặc dù diễn biến thị trường có nhiều biến động, nhưng việc làm của người lao động luôn đảm bảo, thu nhập bình quân tăng 32,9% so với năm 2010. Việc tăng thu nhập này do tăng năng suất lao động và mức lương tối thiểu vùng, mặt khác biến động giá cả thị trường ảnh hưởng lớn đến đời sống người lao động, để đảm bảo nguồn lực và thu hút lao động, Hội đồng quản trị đã chủ trương điều tiết tăng mức thu nhập cho người lao động.

### **3.2 Các biện pháp kiểm soát:**

- Giám sát chặt chẽ, chấn chỉnh kịp thời trong công tác quản lý tài chính, ứng phó với khó khăn. Vì vậy công tác tài chính của Công ty qua kết quả kiểm toán đảm bảo tính pháp lý trong nghiệp vụ tài chính.

- Kiểm soát chất lượng trong từng công đoạn sản xuất, nâng cao vai trò của nhóm tác nghiệp chất lượng.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Tạo mối quan hệ tốt với khách hàng truyền thống cùng chia sẻ khó khăn và chi ân với bạn hàng nhằm ổn định thị trường xuất khẩu hiện tại. Khai thác triệt để năng lực sản xuất thực tế và tích cực tìm kiếm đơn vị gia công dệt có chất lượng cao nhằm bổ sung nguồn lực để mở rộng thị trường xuất khẩu tại các nước châu Âu, Mỹ tạo nền sản xuất đa thị trường tránh những biến động về đơn hàng

- Thay đổi mẫu mã công nghệ phù hợp thị hiếu người tiêu dùng, đưa vào hệ thống siêu thị những sản phẩm có giá trị gia tăng cao nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa và xây dựng thương hiệu riêng cho sản phẩm khăn bông. Tự chủ trong Công tác xuất nhập khẩu tiến tới ký hợp đồng trực tiếp với khách hàng do Công ty khai thác tạo dòng tiền lưu thông, tăng cường các giải pháp tài chính đảm bảo vốn cho SXKD.

## **IV Báo cáo tài chính:**

### **1 Về Bảng cân đối kế toán**

<b>- Tổng tài sản có đến 31/12/2011:</b>	<b>74.294.069.063, đồng</b>
<b>Trong đó: Tài sản ngắn hạn:</b>	<b>39.957.639.430, đồng</b>
Bao gồm:	
+ Tiền và tương đương tiền	2.624.113.316, đồng
+ Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	11.500.000.000, đồng
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	5.482.069.735, đồng
+ Hàng tồn kho:	18.799.424.032, đồng
+ Tài sản ngắn hạn khác	1.552.032.347, đồng
<b>Tài sản dài hạn:</b>	<b>34.336.429.633, đồng</b>
+ Tài sản cố định:	25.287.884.179, đồng
+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:	8.994.000.000, đồng
<b>- Tổng nguồn vốn có đến 31/12/2011:</b>	<b>74.294.069.063, đồng</b>
<b>Trong đó: Nợ phải trả</b>	<b>55.661.704.061, đồng</b>
Bao gồm:	
+ Nợ ngắn hạn:	23.014.145.792, đồng
+ Nợ dài hạn:	32.647.558.269, đồng
- <b>Vốn chủ sở hữu:</b>	<b>18.632.365.002, đồng</b>

### **Bao gồm:**

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	13.000.000.000, đồng
+ Vốn khác của chủ sở hữu:	1.333.294.583, đồng
+ Quỹ đầu tư phát triển:	547.734.123, đồng
+ Quỹ dự phòng tài chính:	731.154.831, đồng
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	3.020.181.465, đồng

### **2. Về báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh:**

- Tổng doanh thu thuần năm 2011 là:	<b>229.596.133.160, đồng</b>
- Doanh thu hoạt động tài chính:	<b>1.214.532.401, đồng</b>
- Tổng lợi nhuận thực hiện trước thuế là:	<b>3.666.611.546, đồng</b>
Trong đó:	
+ Lợi nhuận từ SXKD chính là:	3.571.607.725, đồng
+ Lợi nhuận khác:	95.003.821, đồng

- Lợi nhuận trước thuế năm 2011 là 3.666,6 triệu đồng đạt 103.5% so với kế hoạch đề ra là 3.5 tỷ đồng.

- Doanh thu thuần năm 2011:	229.596 triệu đồng
Trong đó: Doanh thu thuần bán khân:	204.357 triệu đồng
Doanh thu bán hàng hóa:	25.492 triệu đồng
Doanh thu dịch vụ:	27 triệu đồng

- Nộp ngân sách năm 2011: 5.96 tỷ đồng đạt 298% so với kế hoạch đề ra là 2 tỷ đồng.  
Nguyên nhân:

+ Năm 2011 đơn giá thuê đất tạm nộp tăng 4.7 lần so với đơn giá thuê đất năm 2010 vì vậy số tiền thuê đất tạm nộp 2011 tăng so với 2010 là 1.463 triệu đồng. Tuy nhiên theo quyết định 2093/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2011 Công ty được giảm 50% số tiền thuê đất phải nộp. Lợi nhuận 3.666,6 tỷ trong đó đã tính giảm 50% tiền thuê đất và giảm 30% thuế TNDN phải nộp theo NQ 08/2011/QH 13 của chính phủ.

### **3. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2011**

LN sau thuế TNDN	<b>3.020.181.466, đồng</b> được phân phối như sau:
- Trích quỹ đầu tư phát triển	<b>453.027.220, đồng</b> chiếm 15% LN sau thuế
- Trích quỹ dự phòng tài chính	<b>302.018.147, đồng</b> chiếm 10% LN sau thuế
- Chia cổ tức năm 2011:	<b>1.950.000.000, đồng</b> tương ứng với tỷ lệ 15% trên vốn điều lệ (tăng 3% so với 2010) chiếm tỷ lệ 64.57% LN sau thuế.
- Thương ban quản lý điều hành Cty	<b>75.000.000, đồng</b> chiếm 2.48% LN sau thuế
- Trích lập quỹ khen thưởng, PL	<b>240.136.100, đồng</b> chiếm 7.95% LN sau thuế

## **V Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán**

### **1. Kiểm toán độc lập**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM  
- Trụ sở : Tầng 3,P.310& 311 Tòa nhà số 671 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội  
- Ý kiến kiểm toán độc lập:Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính do các vấn đề nêu trên Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan

## **VI Các Công ty có liên quan**

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty : Không

- Tình hình đầu tư vào các Công ty có liên quan: Trong năm 2011, công ty góp vốn vào công ty mới thành lập là công ty TNHH MTV Hà Nam Hà Đông và chuyển nhượng lại phần vốn góp tại Công ty CP Thời trang Hanosimex cho Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội với giá trị chuyển nhượng bằng mệnh giá cổ phần.

Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế, tình hình SXKD của các đơn vị mà công ty có vốn góp đầu tư nhìn chung là không hiệu quả. Hiện tại, công ty mới chỉ lập dự phòng cho khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Coffee Indochine là 307,88 triệu đồng

STT	Nội dung	Đầu tư vào công ty con	Đầu tư vào Cty Liên kết	Dài hạn khác
<b>I</b>	<b>Cty TNHH MTV Hà nam Hà đông(đang trong giai đoạn đầu tư,chưa có hoạt động SXKD)</b>			
1	Số vốn góp(vốn gốc) của Cty	8.100,00		
2	Tỷ lệ vốn tham gia(%)	100,00		
<b>II</b>	<b>Cty CP Dệt may Hoàng Thị Loan</b>			
1	Số vốn góp(vốn gốc)của Cty			644,00
2	Tỷ lệ vốn tham gia(%)			3,50
3	Kết quả hoạt động của đối tượng: Lãi(+);Lỗ(-)			1.120,75
4	Chia cổ tức cho Cty(Dự kiến: 14%/năm từ nguồn lợi nhuận để lại của năm 2010)			chờ ĐHCĐ
<b>III</b>	<b>Cty CP Cơ điện – Hanosimex</b>			
1	Số vốn góp(vốn gốc)của Cty		250,00	
2	Tỷ lệ vốn tham gia(%)		10,00	
3	Kết quả hoạt động của đối tượng: Lãi(+);Lỗ(-)		- 257,23	
4	Chia cổ tức cho Cty		Không có	
<b>IV</b>	<b>Cty CP Coffee Indochine(Hiện đã tạm dừng hoạt động)</b>			
1	Số vốn góp(vốn gốc)của Cty		307,88	
2	Tỷ lệ vốn tham gia(%)			
	<b>Cộng vốn đầu tư</b>	<b>8.100,00</b>	<b>557,88</b>	<b>644,00</b>

## **VII. Tổ chức và nhân sự:**

### **1. Cơ cấu tổ chức**

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:



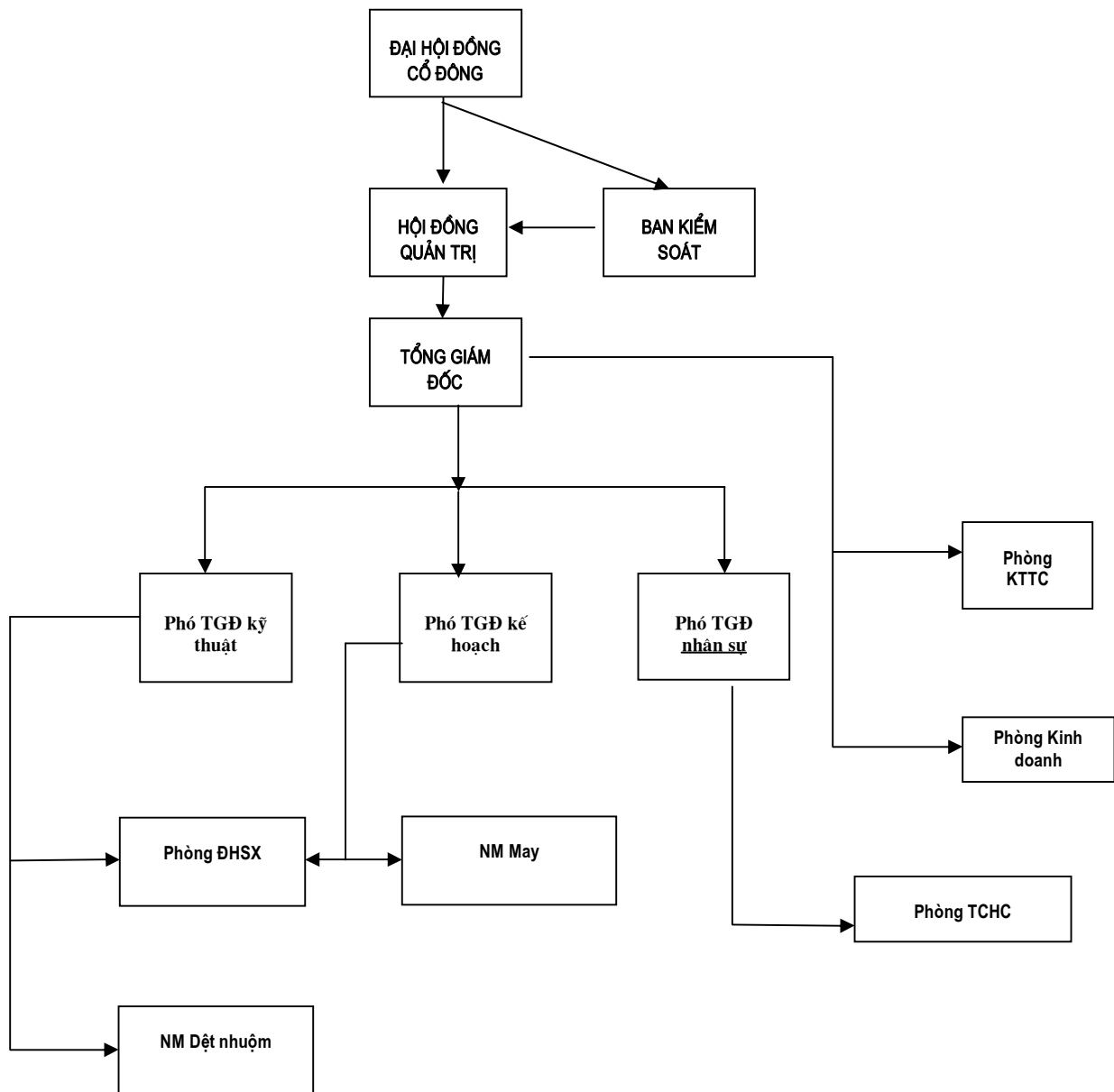
- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

- Hội đồng Quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty Trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

- Cơ quan Tổng Giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho Cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.

### 1.1 Sơ đồ tổ chức của Công ty:



### 1.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Cơ quan Tổng giám đốc

#### a. Tổng Giám đốc

Họ và tên: Đặng Thái Hưng  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 10/4/1960  
Quốc tịch: Việt nam  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

b. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Đức  
Giới tính: Nữ  
Ngày tháng năm sinh: 30/11/1963  
Quốc tịch: Việt nam  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

c. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Thị Phương  
Giới tính: Nữ  
Ngày tháng năm sinh: 1/9/1960  
Quốc tịch: Việt nam  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

d. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Trần Minh Đức  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 1/6/1969  
Quốc tịch: Việt nam  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ sợi dệt

### **1.3 Số lượng cán bộ, công nhân viên và chính sách đối với người lao động**

a. Số lượng cán bộ. CNV : 346 người

b. Chính sách đối với người lao động

- Thực hiện các chính sách đối với người lao động theo Luật Lao động, Luật BHXH, như: Học nghề, hợp đồng lao động, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, nghỉ lễ, nghỉ phép, trả lương làm thêm giờ, phụ cấp ca đêm; các chế độ BHXH, BHYT, BHTN; kỷ luật lao động, chính sách đối với lao động nữ, an toàn - bảo hộ lao động....

- Các chế độ phúc lợi khác:

+ Bổ sung lương vào các dịp Lễ, tháng lương thứ 13, thưởng thi đua, thưởng ngày công cao, chuyên gia, thu hút .

+ Bồi dưỡng hiện vật tại chỗ( trong những ngày hè nóng bức)

+ Khám sức khoẻ định kỳ hàng năm

+ Đồng phục và BHLĐ(cho CNV trực tiếp sản xuất)

+ Các khoản trợ cấp: Trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp tang chế, Nghỉ mát cho CBCNV hàng năm.

1.4 Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị

Ngày 29/4/2012, Đại hội đồng Cổ đông đã bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2012 -2017

## **VIII. Thông tin cổ đông/ Thành viên góp vốn và Hội đồng quản trị Công ty**

### **1. Hội đồng quản trị và ban kiểm soát**

#### **1.1 Các thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị bao gồm;**

Ông Dương Khuê	- Chủ tịch
Ông Đặng Thái Hưng	- Thành viên
Bà Nguyễn Thị Minh Đức	- Thành viên
Ông Khổng Đình Hà	- Thành viên
Ông Nguyễn Nhất Nguyên	- Thành viên

## 1.2 Các thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát bao gồm

Ông Nguyễn Ngọc Cách	- Trưởng ban Kiểm soát
Bà Tiết Quỳnh Vân	- Thành viên
Ông Nguyễn Khoa	- Thành viên

## 1.3 Hoạt động của HĐQT

HĐQT thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Định kỳ HĐQT đã tiến hành họp kiểm điểm, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh từng quý, kế hoạch quý tới và đưa ra các giải pháp phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

## 1.4 Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2011 Ban kiểm soát đã thực hiện khá tốt vai trò của mình. Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát đều có báo cáo đánh giá cũng như các khuyến nghị gửi HĐQT và Ban Giám đốc điều hành nhằm hoàn thiện hơn nữa trong công tác điều hành quản lý SXKD của Công ty .

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

### 2.1 Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 1/3/2012 bao gồm:

Stt	Tiêu chí	SL cổ phần	Tỷ lệ %
1	Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hà nội	557. 318	42,87%
2	Các Cổ đông khác	742 .682	57,13%

### 2.2 Cổ đông Nhà nước

- Tên	SL sở hữu theo DS chốt ngày 1/3/2012		Địa chỉ, Ngành nghề kinh doanh
	Số lượng CP	Tỷ lệ %	
Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hà nội	557. 318	42,87%	Số 25 ngõ 13 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội SXKD(Đa ngành nghề)

### 2.3 Cổ đông sáng lập

Tên	SL sở hữu theo G ĐKKD		SL sở hữu theo DS chốt ngày 1/3/2012		Địa chỉ, Ngành nghề kinh doanh
	Số lượng CP	Tỷ lệ %	Số lượng CP	Tỷ lệ %	

Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hà nội	679.318	52.3	557. 318	42,87	Số 25 ngõ 13 đường Lĩnh Nam,phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội SXKD(Đa ngành nghề)
Các cổ đông khác	620.682	47.7	742.682	57,13	

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Tổng Giám đốc**  
**(đã ký)**  
**Đặng Thái Hưng**